

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 91/2025/HS-ST

Ngày 24 - 11 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HƯNG YÊN

*** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Minh Hải.

Bà Đặng Thị Xuyên.

*** Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên tham gia phiên tòa:** Bà Doãn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 24/11/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2025/TLST-HS ngày 06/11/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 70/2025/QĐXXST-HS ngày 12/11/2025, đối với bị cáo:

Bùi Văn B (tên gọi khác: Không), sinh ngày 23/12/1973 tại tỉnh Thái Bình (cũ); nơi thường trú: Thôn TH, phường VP, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; căn cước công dân số: 034073030XXX; con ông Bùi Đình S và bà Phạm Thị K (đều đã chết); có vợ là Phạm Thị L; có hai con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 79/HSST ngày 08/11/1999, Tòa án nhân dân thị xã Thái Bình, tỉnh Thái Bình (cũ) xử phạt 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/7/1999, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 185i Bộ luật Hình sự. Bản án số 01/HSST ngày 07/01/2004, Tòa án nhân dân thị xã Thái Bình, tỉnh Thái Bình (cũ) xử phạt 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 22/10/2003, về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Bản án số 28/2005/HSST ngày

15/9/2005, Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình (cũ) xử phạt 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/5/2005, về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Bản án số 33/2009/HSST ngày 30/6/2009, Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình (cũ) xử phạt 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/4/2009, về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Quyết định số 1107/QĐ-UBND ngày 18/10/2007, UBND thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (cũ) áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm CB-GD-LĐXH, thời hạn 12 tháng, lý do nghiện ma túy. Quyết định số 112/QĐ-UBND ngày 22/01/2011, UBND tỉnh Thái Bình (cũ) áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng, lý do nhiều lần trộm cắp tài sản. Quyết định số 80/QĐ/XPVPHC ngày 29/4/2016, Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (cũ) xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi mua số đề. Quyết định số 27/2021/QĐ-TA ngày 19/3/2021, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (cũ) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng; bị tạm giữ từ ngày 04/8/2025 đến ngày 13/8/2025 chuyển tạm giam cho đến nay tại Phân trại tạm giam Thái Bình thuộc Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Hưng Yên. (có mặt)

- Người chứng kiến:

1. Anh Nguyễn Đức Th, sinh năm 1996, trú tại: Thôn Đ, xã TV, tỉnh Hưng Yên. (vắng mặt)
2. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1974, trú tại: Thôn TL, xã TV, tỉnh Hưng Yên. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 04/8/2025, Bùi Văn B đi xe ôm từ nhà lên khu vực chợ Cổng Trắng thuộc tổ 04, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên với mục đích tìm mua ma túy (Heroine) về sử dụng cho bản thân. Tại đây, B đã gặp và mua của một người phụ nữ khoảng 40 tuổi, không quen biết 300.000 đồng được 01 gói ma túy (Heroine) bên ngoài gói bằng giấy tráng kim màu trắng. Mua xong, B cất gói ma túy vào túi quần phía trước bên phải đang mặc sau đó đi bộ tìm chỗ sử dụng. Khi đi đến đoạn đường ĐT454 thuộc địa phận thôn Đức Lân, xã TV, tỉnh Hưng Yên thì bị tổ công tác Công an xã TV, tỉnh

Hung Yên yêu cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến anh Nguyễn Đức Th và ông Nguyễn Văn T, B tự nguyện lấy từ túi quần phía trước bên phải của B đang mặc giao nộp cho tổ công tác 01 gói bên ngoài gói bằng giấy trắng kim màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục, B khai nhận đó là ma túy, B vừa mua và cất giấu mục đích sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng gửi giám định. Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của B tại thôn TH, phường VP, tỉnh Hưng Yên, qua khám xét không phát hiện, thu giữ tài sản, đồ vật gì.

Tại Kết luận giám định số 749/KL-KTHS ngày 08/8/2025, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất, có khối lượng 0,1818 gam (không phải một nghìn tám trăm mười tám gam). Heroin STT: 09 Danh mục IA phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ và Nghị định 90/2024/NĐ-CP ngày 17/7/2024 của Chính phủ”.

Cáo trạng số 18/CT-VKSKV5 ngày 06/11/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên truy tố ra trước Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên để xét xử đối với Bùi Văn B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Bùi Văn B khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả;

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo B mức án từ 03 năm 06 tháng đến 03 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (04/8/2025); Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số ma túy hoàn trả sau giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công

an tỉnh Hưng Yên. Bị cáo B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo Bùi Văn B đồng ý với tội danh Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo Bùi Văn B nói lời sau cùng: Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, Bùi Văn B khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến; ngoài ra, còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 04/8/2025 tại khu vực đường ĐT454 thuộc thôn Đức Lân, xã TV, tỉnh Hưng Yên, Bùi Văn B có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy, loại Heroin (Heroine), có khối lượng 0,1818 gam (không phải một nghìn tám trăm mười tám gam), mục đích để sử dụng cho bản thân, bị tổ công tác Công an xã TV, tỉnh Hưng Yên phát hiện bắt quả tang. Hành vi đó của Bùi Văn B đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

[3] Theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025, thì:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

...;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, Ketamine, Fentanyl, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

... ”.

[4] Đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX thấy: Hành vi phạm tội của Bùi Văn B là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định về quản lý chất gây nghiện của nhà nước. Ma túy không những gây tác hại cho sức khỏe, phá hoại hạnh phúc của bao gia đình mà còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

[5] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX thấy: Bùi Văn B không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “Thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX thấy: Bùi Văn B là đối tượng nghiện ma túy, có nhân thân không tốt, đã nhiều lần bị xét xử, bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, bị xử phạt hành chính và bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục nhưng bị cáo không chịu tiếp thu sự giáo dục pháp luật, không ăn năn hối cải, do đó, HĐXX cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung.

[7] Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025, quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.* Xét thấy, bị cáo Bùi Văn B đã từng bị xét xử về tội phạm liên quan đến ma túy

nên HĐXX cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo với mức 5.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ trong vụ án được hoàn trả sau giám định còn lại 0,1301 gam (không phải một nghìn ba trăm lẻ một gam) được niêm phong trong 01 phong bì số 749/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Hưng Yên là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, căn cứ quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về nguồn gốc số ma túy, Bùi Văn B khai mua của một người phụ nữ, không biết tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực chợ Cống Tráng thuộc tổ 4, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên nên cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, xử lý.

[10] Quá trình điều tra Bùi Văn B khai nhận: Tối ngày 30/7/2025, B có sử dụng ma túy tại khu vực nghĩa trang thôn TH, phường VP, tỉnh Hưng Yên. Kết quả test nhanh chất ma túy ngày 04/8/2025 của Công an xã TV, tỉnh Hưng Yên thể hiện B dương tính với chất ma túy, loại Morphin/Heroin. Tài liệu xác minh xác định, B không nằm trong danh sách quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy, không thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025, do đó, chưa đủ căn cứ xử lý đối với B về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 27/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên đã ban hành Công văn số 1985/CV-CSMT đề nghị Công an phường VP, tỉnh Hưng Yên xem xét xử phạt vi phạm hành chính đối với B.

[11] Bị cáo Bùi Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Xử phạt bị cáo Bùi Văn B 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 04/8/2025). Phạt bổ sung bị cáo Bùi Văn B 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử tịch thu tiêu hủy 0,1301 gam (không phải một nghìn ba trăm lẻ một gam) ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì số 749/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Hưng Yên. (Vật chứng đã được chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5, tỉnh Hưng Yên ngày 10/11/2025).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Bùi Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Bùi Văn B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án (ngày 24/11/2025).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân KV5 Hưng Yên;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Phòng Thi hành án dân sự KV5 Hưng Yên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Hưng Yên;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Hưng Yên;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Dương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Dương